

Bản án số: 107/2022/HS-PT

Ngày 24 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Thiều Văn A và Kim Văn Ằ do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Thiều Đức A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Thiều Đức A**, sinh ngày 07/9/2005, (khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 09 ngày); nơi sinh và cư trú: Thôn Á, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Đức T, sinh năm 1982 và bà Lê Thị T, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: **Kim Văn Ằ**, sinh ngày 05/6/2004, (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 11 ngày); nơi sinh và cư trú: Thôn , xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (chưa xác định được) và con bà Kim Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/11/2020 bị Công an huyện E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau; Ngày 13/9/2021 bị cáo Ằ nộp xong tiền phạt. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thiều Đức A có kháng cáo:* Ông Thiều Đức T, sinh năm 1982 (là bố bị cáo A); Địa chỉ: Thôn Ấ, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Thiều Đức A:* Bà Phan Thị Kim L, là Trợ giúp viên - Ấ tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/01/2022, Thiều Đức A, Kim Văn Ấ, Lê Minh G, Nguyễn Duy H và Nguyễn Trung M chơi bóng chuyền hơi với nhau tại sân nhà văn hóa thôn K thuộc khu 1, thị trấn I, huyện C. Quá trình chơi bóng, A đã đánh quả bóng chuyền bay lên trên nóc nhà văn hóa nên A, Ấ và G trèo lên mái nhà văn hóa tìm quả bóng. Khi đang tìm quả bóng chuyền trên mái nhà văn hóa, A nhìn sang tầng 2 nhà chị Phan Thị Thu L ở ngay sát nhà văn hóa thì thấy cửa hậu lan can tầng 2 mở, A nhìn qua cửa vào bên trong phòng thì thấy trên mặt bàn kê ở trong phòng ngủ của chị L, ngay sát cửa ra vào lan can tầng 2 có để 01 chiếc laptop, nhãn hiệu Asus Vivobook màu vàng và 01 chiếc Ipad4, nhãn hiệu Apple màu ghi của chị L nhưng không có ở nhà. Lúc này, A nảy sinh ý định nên rủ G và Ấ đột nhập vào bên trong nhà chị L để trộm cắp chiếc máy tính Laptop và chiếc Ipad4 trên mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. A đi đến nói với G và Ấ về việc nhìn thấy chiếc máy tính Laptop, chiếc Ipad của chị L để sơ hở không có người trông giữ rồi rủ thì được G, Ấ đồng ý cùng A trộm cắp các tài sản đó. Sau đó, A trèo từ mái nhà văn hóa sang lan can tầng 2 nhà chị L rồi đi vào bên trong phòng ngủ của chị L để trộm cắp tài sản, còn G và Ấ đứng ở trên mái nhà văn hóa để cảnh giới cho A. Sau đó, A đi vào bên trong phòng ngủ của chị L lấy chiếc máy tính laptop và chiếc Ipad4 của chị L rồi mang tài sản này ra lan can tầng 2 đưa cho G. Lúc này, G đứng ở trên mái nhà văn hóa cầm chiếc laptop và chiếc Ipad4 A cất giấu vào bên trong chiếc áo khoác đang mặc. Sau đó, A trèo từ lan can tầng 2 nhà chị L sang mái nhà văn hóa rồi cùng G, Ấ trèo xuống sân nhà văn hóa theo lối cũ. Khi xuống sân nhà văn hóa thì A, Ấ và G bảo M và H đang nằm chơi ở hè nhà văn hóa là “chạy đi, chạy đi” rồi A, Ấ và G chạy ra phía đường tỉnh lộ 304. Lúc này, M và H không biết có chuyện gì xảy ra nhưng khi thấy A, Ấ và G bỏ chạy thì M, H cũng chạy theo sau. Trong quá trình bỏ chạy A, Ấ và G thống nhất đem chiếc máy tính laptop, chiếc Ipad4 vừa trộm cắp được của chị L đến thành phố Vĩnh Yên để tìm địa điểm bán lấy tiền tiêu xài. Khi A, Ấ và G chạy ra đến đường tỉnh lộ 304 thuộc địa phận khu 1, thị trấn I thì M và H đuổi kịp. Lúc này A, Ấ, G nói lại cho M và H biết việc A, Ấ và G vừa trộm cắp được chiếc máy tính laptop, chiếc Ipad4 của chị L. Thấy vậy, H bảo A đem trả lại tài sản cho chị L nhưng A không đồng ý vì sợ bị phát hiện. Sau đó, A, Ấ và G

thuê xe taxi đang đi trên đường (Không rõ BKS và hãng xe) để đi vào thành phố Vĩnh Yên bán tài sản trộm cắp được của chị L. M, H không biết mục đích thuê xe taxi của A, Ẻ và G là để đi đâu, làm gì, nhưng khi thấy A, Ẻ và G thuê xe taxi thì M và H cũng lên xe đi theo. Khi lên xe taxi A bảo người lái taxi chở vào thành phố Vĩnh Yên. Khi người lái xe taxi chở A, Ẻ, G, M và H đi đến trước cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn N ở số nhà 81B, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì A bảo người lái xe taxi dừng lại. Lúc này, A và Ẻ xuống xe cầm theo chiếc laptop đi vào bên trong cửa hàng rồi Ẻ bán chiếc Laptop trộm cắp được của chị L cho anh N được 3.000.000đ. Ẻ đưa toàn bộ số tiền bán chiếc laptop được cho A cầm. Sau đó, Ẻ và A đi ra xe taxi, A trả tiền thuê xe taxi rồi cả nhóm xuống xe đi bộ ra Quảng G ở thành phố Vĩnh Yên chơi, sau đó tiếp tục thuê xe ô tô taxi đang đi trên đường (Không rõ BKS và hãng xe) chở cả nhóm đến thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên tìm thuê nhà nghỉ. Tuy nhiên, vì không ai có giấy tờ tùy thân nên không thuê được nhà nghỉ. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày A, Ẻ, G, M và H tiếp tục thuê xe taxi đang đi trên đường (Không rõ BKS và hãng xe) đi từ thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên về thị trấn C, huyện C rồi đến xã Đ, huyện E để tiếp tục thuê nhà nghỉ nhưng vẫn không thuê được. Trên đường đi, G đã bán chiếc Ipad4 vừa trộm cắp được cho người nam giới lái xe ô tô taxi với giá 2.200.000đ, sau khi trừ tiền công xe taxi hết 700.000đ thì người lái xe taxi này đưa cho A số tiền còn lại là 1.500.000đ. Tổng số tiền A, G, Ẻ bán chiếc laptop và chiếc Ipad4 trộm cắp được của chị L là 5.200.000đ. Số tiền này A cầm và sử dụng trả tiền thuê xe taxi và chi tiêu ăn uống cho cả nhóm hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp mất 01 chiếc laptop và 01 chiếc Ipad4 nêu trên, ngày 17/01/2021 chị L đã đến Công an thị trấn I trình báo sự việc. Quá trình xác minh ban đầu, Công an thị trấn I đã làm rõ được các đối tượng trộm cắp tài sản của chị L nêu trên. Đồng thời đã thu giữ được chiếc laptop của chị L bị trộm cắp do anh Nguyễn Văn N giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: Chiếc laptop nêu trên có giá là 4.100.000đ.

Tại bản Kết luận định giá số 23/ KL-HĐĐGTTHS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C (định giá qua hồ sơ), kết luận: Chiếc Ipad4 nêu trên có giá là 1.950.000đ

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung các bản Kết luận định giá tài sản nêu trên cho chị L, A, G, Ẻ, M và H biết. Chị L, A, G, Ẻ, M và H đều đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản và không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ā phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Thiều Đức A 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Kim Văn Ā 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2022 bị cáo Thiều Đức A và người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin hưởng án treo; ngày 08/8/2022 bị cáo Kim Văn Ā có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Thiều Đức A, Kim Văn Ā; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Thiều Đức A, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thiều Đức A và bị cáo Kim Văn Ā trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ā đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích từ lợi, vào khoảng 11 giờ ngày 06/01/2022, các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ā đã lợi dụng sự sơ hở của chị Phan Thị Thu L ở khu 1, thị trấn C khi để tài sản tại tầng 2 trong nhà nhưng không đóng cửa lan can. Bị cáo Thiều Đức A đã trèo lên lan can tầng 2 nhà chị L, rồi vào nhà lấy trộm 01 máy tính laptop, 01 chiếc Ipad4 mang bán được số tiền 5.200.000đ chi tiêu cá nhân.

Tổng giá trị tài sản do các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ằ trộm cắp của chị Phan Thị Thu L theo kết luận của Hội đồng định giá có trị giá là 6.050.000đ.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Thiều Đức A, Kim Văn Ằ tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Thiều Đức A và người đại diện hợp pháp cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Thiều Đức A 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Bị cáo Thiều Đức A được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Cụ thể đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc G hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn (theo Kết luận định giá là 6.050.000đ); khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên sự nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Vì vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thiều Đức A và người đại diện hợp pháp cho bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Kim Văn Ằ: Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Kim Văn Ằ 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới là: Đơn xác nhận hoàn cảnh thể hiện bị cáo gia đình có hoàn cảnh éo le do không có bố, chỉ có mẹ là người chăm sóc nuôi dưỡng nên sự giáo dục của gia đình đối với bị cáo chưa đầy đủ dẫn đến khi bị đồng phạm rủ rê, lôi kéo thì

phạm tội; sau khi thực hiện tội phạm bị xử lý thì thực sự tỏ ra ăn năn hối cải quyết tâm sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy mặc dù vào ngày 25/11/2020 bị cáo Kim Văn Ấ có hành vi đánh nhau bị Công an huyện E xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, hiện bị cáo đã nộp tiền phạt. Tuy nhiên, bị cáo Kim Văn Ấ được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc G hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn (theo định giá là 6.050.000đ); khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên sự nhận thức, sự hiểu biết xã hội còn hạn chế; tham gia thực hiện tội phạm chỉ với vai trò giúp sức, không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; phạm tội do bị đồng phạm khác khác rủ rê, lôi kéo. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên việc cho bị cáo Kim Văn Ấ hưởng án treo, cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thuộc G hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây cũng là bài học, cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Thiều Đức A là người khởi xướng và rủ thì được sự đồng ý của bị cáo Kim Văn Ấ rồi cùng với A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Phan Thị Thu L. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo Thiều Đức A mới được 16 tuổi 04 tháng 09 ngày, còn Kim Văn Ấ mới được 17 tuổi 07 tháng 11 ngày nên đều là người chưa đủ 18 tuổi mà tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị và Tòa án nhân dân huyện C áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Thiều Đức A là không đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm yêu cầu cấp sơ thẩm nghiêm khắc rút kinh nghiệm, tránh sai sót tương tự làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ấ là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thiều Đức A, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thiều Đức A và kháng cáo của bị cáo Kim Văn Ā; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên bố các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ā phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thiều Đức A 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thiều Đức A cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. G hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Kim Văn Ā 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kim Văn Ā cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. G hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Thiều Đức A và Kim Văn Ā không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã B, VT; VP;
- UBND xã Đ, YL, VP;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn